

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2019/HNST

Ngày: 11/3/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh.

2. Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5994/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10143/2018/QĐST-DS ngày 10/12/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Sầm Vương Ngọc A, sinh năm 1960; nơi cư trú: 128/7/5 Trần Quốc T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1958; nơi cư trú: 1 Rue Gaston B 10600 La Chapelle Saint L Paris F (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Sầm Vương Ngọc A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn số 12 quyền 02 ngày 22/3/1985 tại Ủy ban nhân dân Phường 22, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được 05 năm. Năm 1990, ông Nguyễn Minh Đ đi định cư tại Mỹ và không trở lại Việt Nam. Vợ chồng đã

không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc. Hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Sầm Vương Ngọc A ký đơn yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định: “Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”. Ông Nguyễn Minh Đ đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: bà Sầm Vương Ngọc A và ông Nguyễn Minh Đ có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo bà A từ khi ông Đ về nước, cả hai đã không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Bà A xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ nhưng ông Đ không có văn bản trả lời.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5994/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018, thông báo thời gian mở phiên tòa là ngày 10/12/2018. Quyết định đưa vụ án ra xét xử này đã được thông báo trong văn bản ủy thác tư pháp cho ông Nguyễn Minh Đ nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ 1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định thời hạn mở phiên tòa lần thứ hai là ngày 11/3/2019. Đồng thời có văn bản số 892/TATP-TGĐVNCTN ngày 10/12/2018 gửi Bộ Tư pháp yêu cầu thông báo về kết quả ủy thác. Tuy nhiên, đến hôm nay, Tòa án không nhận được thông tin cũng như ý kiến phản hồi của ông Đ và ông Đ tiếp tục vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Xét thấy, cuộc sống chung của bà A và ông Đ không hạnh phúc, cả hai thực tế đã không sống chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ đã không có văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa để giải quyết vụ án, đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa bà A và ông Đ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Sầm Vương Ngọc A như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 08 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực, bà Anh phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực ngày 01/7/2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Sầm Vương Ngọc A

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Sầm Vương Ngọc A được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyển 02 ngày 22/3/1985 do Ủy ban nhân dân Phường 22, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Sầm Vương Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0048192 ngày 21/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Sầm Vương Ngọc A đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ về việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Sầm Vương Ngọc A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường 22, Quận 3;
- Lưu: VT, HS (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

